

Số:1486/BC-BYT

*Hà Nội, ngày 27 tháng 09 năm 2021***BÁO CÁO****Tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19**
(Từ 17h00 ngày 26/9/2021 đến 17h00 ngày 27/9/2021)

Bộ Y tế (Cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo Quốc gia) báo cáo tình hình dịch và kết quả triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19 (từ 17h00 ngày 26/9/2021 đến 17h00 ngày 27/9/2021) như sau:

I. Tình hình dịch bệnh trên thế giới

Ghi nhận tổng số hơn 232,3 triệu ca, trong đó trên 4,75 triệu ca tử vong. Tại Singapore, ngày 26/9 ghi nhận 1.939 ca nhiễm mới, mức tăng cao nhất kể từ dịch Covid-19 bùng phát ở nước này, đây là ngày thứ sáu liên tiếp nước này ghi nhận hơn 1.000 ca nhiễm mới mỗi ngày. Có thể sắp tới biện pháp hạn chế được siết chặt chỉ một tháng sau khi Singapore đề ra chiến lược "sống chung với Covid-19", Singapore sẽ bắt đầu triển khai chương trình tiêm mũi nhắc lại (mũi vắc xin thứ 3) cho người dân trong độ tuổi 50 - 59 từ ngày 4/10, trước đó từ ngày 15/9, các cơ quan y tế đã tiêm mũi vắc xin tăng cường cho công dân từ 60 tuổi trở lên.

II. Tình hình dịch bệnh tại Việt Nam

Ghi nhận tổng số 766.051 ca mắc, trong đó 763.097 ca ghi nhận trong nước. Đến nay đã có 538.454 người khỏi bệnh và 18.758 ca tử vong. Trong đợt dịch thứ 4 đã ghi nhận 763.199 ca, trong đó có 761.527 ca trong nước (99,8%), 535.637 người đã khỏi bệnh (70%), 18.723 tử vong (tại 43 tỉnh, thành phố). Đợt dịch thứ 4 có 62/63 tỉnh ghi nhận trường hợp mắc (chi tiết tại Phụ lục 1 và 2).

III. Tình hình dịch trong ngày**1. Số ca mắc mới trong ngày**

- Ghi nhận 9.362 ca mắc mới, trong đó 9.342 ca ghi nhận trong nước (giảm 669 ca so với ngày trước đó) tại 36 tỉnh thành phố.

+ Các tỉnh ghi nhận ca bệnh trong ngày: Hồ Chí Minh (4.134), Bình Dương (3.793), Đồng Nai (616), Long An (190), An Giang (131), Tây Ninh (80), Kiên Giang (73), Tiền Giang (58), Cần Thơ (56), Hà Nam (35), Bình Thuận (32), Khánh Hòa (26), Bình Định (21), Quảng Bình (15), Đồng Tháp (14), Phú Yên (11), Ninh Thuận (9), Kon Tum (5), Bà Rịa - Vũng Tàu (4), Bắc Giang (4), Cà Mau (4), Quảng Ngãi (3), Đắk Nông (3), Vĩnh Long (3), Quảng Nam (3), Quảng Trị (3), Nghệ An (3), Trà Vinh (2), Gia Lai (2), Bến Tre (2), Quảng Ninh (2), Bình Phước (1), Đà Nẵng (1), Thanh Hóa (1), Vĩnh Phúc (1), Hà Nội (1).

+ Có 20 ca nhập cảnh ghi nhận tại Quảng Nam (8), Thanh Hóa (5), Yên Bái (3), Quảng Trị (2), Tây Ninh (1), Hồ Chí Minh (1).

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày giảm nhiều so với ngày trước: TP. Hồ Chí Minh (giảm 987 ca), Đồng Nai (giảm 130 ca) và Hà Nam, Đắk Lắk cùng giảm 49 ca.

- Các địa phương ghi nhận số ca mắc trong ngày tăng so với ngày trước: Bình Dương (tăng 461 ca), An Giang (tăng 50 ca), Tây Ninh (tăng 43 ca).

- Có 14/62 tỉnh¹ đã qua 14 ngày không ghi nhận trường hợp nhiễm mới trong nước và 6/62 tỉnh² không có lây nhiễm thứ phát trên địa bàn trong 14 ngày qua.

2. Kết quả giám sát các trường hợp mắc trong cộng đồng

- Cả nước ghi nhận 4.453 ca mắc trong cộng đồng (chiếm 47,7% tổng số mắc trong ngày), giảm 860 ca so với ngày trước đó.

- Một số địa phương ghi nhận số mắc trong ngày trong cộng đồng, gồm:

+ TP. Hồ Chí Minh: Trong ngày ghi nhận 4.134 ca thông qua sàng lọc (tăng 987 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 375.794 ca.

+ Tỉnh Bình Dương: Trong ngày ghi nhận 134 ca cộng đồng (tăng 14 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 203.989 ca.

+ Tỉnh Kiên Giang: Trong ngày ghi nhận 4 ca cộng đồng (giảm 8 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 5.340 ca.

+ Tỉnh Hà Nam: Trong ngày ghi nhận 35 ca mắc mới, trong đó có 2 ca cộng đồng (tăng 2 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 290 ca.

+ TP. Đà Nẵng: Trong ngày ghi nhận 01 ca mắc mới được cách ly từ trước 7 ca cộng đồng (tăng 6 ca so với ngày trước đó). Tích lũy số mắc giai đoạn 4 đến nay trên địa bàn là 4.911 ca.

- Trong 7 ngày qua, các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng tăng so với 7 ngày trước đó: Hà Nam tăng 48 ca, Ninh Thuận tăng 25 ca; các địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm: Hồ Chí Minh (giảm 4.129 ca), Bình Dương (giảm 481 ca), Đắk Lắk (giảm 156 ca).

3. Kết quả giám sát điều trị

Giai đoạn 4 đến nay, có 535.637 người đã khỏi bệnh (70%), tăng 10.528 trường hợp so với ngày trước đó. Hiện nay đang điều trị, giám sát 208.839 trường hợp, trong đó có 4.135 trường hợp nặng đang điều trị, trong đó: (1) Thở ô xy qua mặt: 2.638; (2) Thở ô xy dòng cao HFNC: 661; (3) Thở máy không xâm lấn: 104; (4) Thở máy xâm lấn: 703; (5) EMO: 29.

Trong ngày ghi nhận 174 trường hợp tử vong (giảm 10 trường hợp tử vong so với ngày hôm trước) tại 12 địa phương, gồm: Thành phố Hồ Chí Minh: 122; Bình Dương: 32; Tây Ninh: 4; An Giang: 4; Đồng Nai: 4; Cần Thơ: 3; Đồng Tháp: 2; Tiền Giang: 1; Bình Thuận: 1; Đà Nẵng: 1

4. Kết quả đánh giá nguy cơ tại một số địa phương:

4.1. Tại TP. Hồ Chí Minh: Thành phố không có thay đổi so với ngày 26/09/2021, cụ thể: Toàn thành phố có 24.567 tổ dân phố với 1.782.203 hộ dân, trong đó có 16.227 tổ dân phố (66%) đạt bình thường mới (vùng xanh-cận xanh), 3.333 tổ

¹ Các tỉnh đã qua 14 ngày không ghi nhận trường hợp nhiễm mới trong nước: Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lai Châu, Hòa Bình, Yên Bái, Hà Giang, Thái Nguyên, Điện Biên, Hải Phòng, Phú Thọ, Ninh Bình, Nam Định, Thái Bình, Lạng Sơn.

² Các tỉnh không có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua: Quảng Ninh, Lào Cai, Hà Tĩnh, Hải Dương, Vĩnh Phúc, Bắc Giang.

dân phố (14%) đạt mức nguy cơ (vùng vàng), 1.849 tổ dân phố (7%) đạt mức nguy cơ cao (vùng cam), 3158 tổ dân phố (13%) ở mức nguy cơ rất cao (vùng đỏ).

4.2. Tỉnh Long An: Tỉnh không có sự thay đổi vùng nguy cơ so với ngày 26/09/2021, cụ thể:

- Bình thường mới (vùng xanh): có 11 đơn vị (huyện Cần Đức, huyện Châu Thành, huyện Đức Huệ, huyện Mộc Hóa, huyện Tân Hưng, huyện Tân Thạnh, huyện Tân Trụ, huyện Thạnh Hóa, huyện Thủ Thừa, huyện Vĩnh Hưng, huyện Cần Giuộc).

- Nguy cơ (vùng vàng): có 4 đơn vị (huyện Bến Lức, huyện Đức Hòa, Thị xã Kiến Tường, TP Tân An).

- Nguy cơ cao (vùng cam): không có.

- Nguy cơ rất cao (vùng đỏ): không có.

IV. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục xây dựng Hướng dẫn thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả với dịch COVID-19 trên cơ sở tham khảo tài liệu, kinh nghiệm của hơn 40 quốc gia trên thế giới thực hiện “mở cửa”. Hướng dẫn bao gồm các chỉ số để đánh giá và các biện pháp thực hiện theo các cấp độ nguy cơ; theo hướng dễ hiểu, dễ áp dụng, phù hợp khi triển khai tại cấp xã, phường, thị trấn; bám sát việc triển khai theo hệ thống chính trị để có sự lãnh đạo, chỉ đạo linh hoạt trong tổ chức thực hiện.

- Tiếp tục chỉ đạo Ngành Y tế địa phương tiếp tục mở rộng điều tra dịch tễ, truy vết thân tộc, lập danh sách tất cả những người tiếp xúc gần và có liên quan với các bệnh nhân, thực hiện cách ly y tế kịp thời và đảm bảo không để lọt các trường hợp tiếp xúc gần. Lấy mẫu xét nghiệm diện rộng các trường hợp nguy cơ tiến hành xét nghiệm khẳng định và trả lời kết quả nhanh nhất để triển khai các biện pháp phòng chống dịch kịp thời, phù hợp, hiệu quả.

- Hệ thống tiêm chủng VNVC tiếp tục bàn giao 1.317.500 liều vắc xin AstraZeneca cho Bộ Y tế. Như vậy, chỉ trong 4 tuần của tháng 9/2021, đơn vị này đã bàn giao hơn 5 triệu liều vắc xin AstraZeneca cho Bộ Y tế, kịp thời tăng cường cho TP. Hồ Chí Minh và các địa phương phòng, chống dịch.

V. Công tác xét nghiệm:

Tính đến ngày 26/9/2021, cả nước đã thực hiện xét nghiệm được 23.799.310 mẫu cho 55.431.415 lượt người được xét nghiệm, trong đó từ 29/4/2021 – nay đã thực hiện xét nghiệm được 18.137.096 mẫu tương đương 51.904.476 lượt người, tăng 168.786 mẫu so với ngày trước đó. Về việc gộp mẫu bệnh phẩm, từ ngày 16/8/2020 đến nay cả nước đã thực hiện 4.865.570 mẫu gộp cho 34.520.160 lượt người.

VI. Công tác tiêm chủng:

- Đến ngày 26/9, cả nước đã tiêm được 39.323.920 liều, tăng 872.291 liều so với ngày trước đó; đã có 22.737.922 người tiêm 1 liều vắc xin và 8.292.999 người tiêm đủ 2 liều vắc xin. Tỷ lệ tiêm ít nhất 01 liều vắc xin là 43,1% và tỷ lệ tiêm đủ 02 liều vắc xin là 11,5%.

- Địa phương có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 mũi vắc xin cho trên 70% dân số từ 18 tuổi trở lên là TP. HCM, Hà Nội, Long An, Khánh Hòa, Đà Nẵng, Đồng Nai, Bình Dương, Quảng Ninh.

- Địa phương có tỷ lệ bao phủ ít nhất 01 mũi vắc xin dưới 10% dân số từ 18 tuổi trở lên là Gia Lai, Đắk Lắk.

VII. Công tác truy vết

Tích lũy từ ngày 27/4/2021 đến ngày 27/9/2021, cả nước đã truy vết được 436.085 trường hợp F1 (tăng 712 trường hợp so với ngày trước đó), trong đó có 401.736 trường hợp đã được xét nghiệm.

VIII. Hoạt động của các Bộ, ngành: chi tiết tại Phụ lục 3.

IX. Hoạt động của địa phương

1. TP. Hồ Chí Minh: Dự thảo Chỉ thị “Điều chỉnh các biện pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19 và phục hồi kinh tế - xã hội trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh”, từ 0 giờ ngày 01/10, Thành phố sẽ thực hiện từng bước nới lỏng giãn cách xã hội, nhiều hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được mở lại với tiêu chí “an toàn để sản xuất và sản xuất phải an toàn”, tiếp tục dừng hoạt động các loại hình kinh doanh có khả năng lây nhiễm cao gồm: quán bar, spa, massage, dịch vụ làm đẹp, dịch vụ ăn uống tại chỗ, vũ trường, karaoke...

2. TP. Hà Nội: từ ngày 28/9, Hà Nội cho phép thực hiện một số hoạt động, cho phép thể dục, thể thao ngoài trời nhưng không được tập trung quá 10 người, các trung tâm thương mại được phép hoạt động trở lại (riêng các cửa hàng ăn uống chỉ được phép bán mang về); các cửa hàng may mặc, thời trang, hóa mỹ phẩm cũng được mở cửa nhưng phải đảm bảo quy định phòng, chống dịch.

X. Dự báo tình hình dịch trong thời gian tới

- Trên phạm vi cả nước, công tác phòng chống dịch có chuyển biến tích cực, tình hình dịch cơ bản đang từng bước kiểm soát. Một số địa phương có số mắc tăng trong cộng đồng so với 7 ngày trước đó: Hà Nam tăng 48 ca, Ninh Thuận tăng 25 ca và một số địa phương ghi nhận số mắc trong cộng đồng giảm như Hồ Chí Minh (giảm 4.129 ca), Bình Dương (giảm 481 ca), Đắk Lắk (giảm 156 ca).

- Dự báo thời gian tới nếu chúng ta tiếp tục thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng chống dịch như hiện nay thì dịch COVID-19 có thể được kiểm soát cơ bản trên diện rộng, tuy nhiên nước ta sẽ tiếp tục ghi nhận các ca mắc COVID-19 mới ở những người nhập cảnh về nước, xuất hiện các ổ dịch mới tại một số địa phương và xuất hiện thêm những ca mắc mới, ổ dịch ở các quy mô khác nhau, khó xác định được nguồn lây trong cộng đồng, trong cơ sở y tế.

XI. Một số hoạt động trọng tâm trong thời gian tới

1. Các địa phương đang trong lộ trình nới lỏng việc thực hiện giãn cách cần xây dựng và triển khai theo lộ trình thực hiện việc nới lỏng, phục hồi sinh hoạt và hoạt động kinh tế xã hội thích ứng an toàn với dịch bệnh. Các địa phương tiếp tục thực hiện giãn cách xã hội phải thực hiện nghiêm có mục tiêu rõ ràng, có kế hoạch, thời gian, phạm vi giãn cách, tận dụng thời gian giãn cách để kiểm soát dứt điểm dịch bệnh.

2. Các địa phương đang kiểm soát tốt dịch: cần tiếp tục thực hiện tốt các chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia. Chuẩn bị 4 tại chỗ, sẵn sàng các tình huống xảy ra. Tăng cường giám sát các đối tượng nguy cơ, khu vực nguy cơ để phát hiện sớm, khoanh vùng dập dịch. Đảm bảo sản xuất kinh doanh phải an toàn.

3. Tiếp tục chỉ đạo các địa phương thần tốc xét nghiệm nhằm sớm kiểm soát dịch. Thực hiện việc tổ chức xét nghiệm theo hướng dẫn của Bộ Y tế (Công điện số 1409/CD-BYT ngày 15/9/2021) đối với các địa bàn nguy cơ rất cao và nguy cơ cao. Chủ động xét nghiệm sàng lọc, phát hiện sớm người nhiễm trong cộng đồng để kịp thời triển khai cách ly, khoanh vùng, điều trị phù hợp đối với địa bàn nguy cơ và bình thường mới.

Tập trung nhân lực, xét nghiệm trang thiết bị, cho các vùng có nguy cơ cao theo hướng dẫn của Bộ Y tế; huy động các tỉnh lân cận để hỗ trợ việc xét nghiệm diện rộng tại các địa phương đang có dịch.

4. Tiếp tục triển khai hiệu quả Chiến dịch tiêm chủng vắc xin COVID-19 toàn quốc, trong đó lưu ý: ưu tiên tiêm trả mũi 2 cho các trường hợp đã tiêm mũi 1 và mở rộng cho các địa phương nhiều khu công nghiệp, đầu mối giao thương, các khu chế xuất, khu du lịch, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thiết yếu, sản xuất tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu...

5. Các địa phương tổ chức điều trị hiệu quả, giảm tử vong xuống mức thấp nhất. Phân tầng điều trị theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Triển khai các Trạm Y tế lưu động tại xã, phường, thị trấn có nguy cơ cao, nguy cơ rất cao trên địa bàn theo nguyên tắc gần dân nhất. Chuẩn bị sẵn sàng về địa điểm, trang thiết bị, nhân lực đối với các xã, phường, thị trấn ở mức có nguy cơ và bình thường mới để kịp thời triển khai khi nâng mức nguy cơ.

XII. Kiến nghị, đề xuất

1. Các địa phương cần phải xác định mục tiêu cụ thể cần đạt được khi phải thực hiện giãn cách, tăng cường giãn cách xã hội, không để tình trạng giãn cách không triệt để, kéo dài mà không đạt được mục tiêu, ảnh hưởng đến phát triển kinh tế xã hội và đời sống nhân dân, gây bức xúc xã hội. Thường xuyên đánh giá mức độ nguy cơ các đơn vị trên địa bàn theo hướng dẫn tại Quyết định 2686/QĐ-BCĐQG của Ban Chỉ đạo Quốc gia để áp dụng việc giãn cách xã hội phù hợp, hiệu quả.

2. Các địa phương tiếp tục tăng cường thực hiện quyết liệt công tác xét nghiệm: Xét nghiệm thần tốc toàn dân, nhanh hơn tốc độ lây lan của vi rút trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội, tăng cường giãn cách xã hội; xét nghiệm nhiều vòng (1 vòng trong 2-3 ngày) tại các khu vực nguy cơ cao, nguy cơ rất cao để phát hiện sớm nguồn lây, cách ly, khoanh vùng, dập dịch kịp thời, hạn chế giãn cách xã hội kéo dài, trên phạm vi rộng và tổ chức chăm sóc, điều trị người nhiễm COVID-19 phù hợp, hiệu quả.

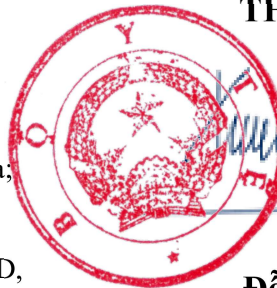
3. Các địa phương xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện bình thường mới theo các địa bàn của địa phương, theo lộ trình phù hợp với tình hình dịch và các điều kiện đảm bảo, song song với việc tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch, không để dịch bùng phát trở lại.

Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Các Đồng chí PTT Chính phủ (để báo cáo);
- Các Văn phòng: TƯ, QH, CTN, CP;
- Đoàn Kiểm tra 35;
- Các Đồng chí thành viên Ban chỉ đạo Quốc gia;
- Đồng chí Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Đồng chí Thứ trưởng;
- Các Vụ, Cục thuộc Bộ Y tế: YTDP, KCB, QLD, MT, KHTC, TTKT;
- Lưu: VT, DP.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Xuân Tuyên

Phụ lục 1: Tổng hợp số mắc, tử vong trong nước từ 27/4/2021

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 26/9	Số mắc ngày 27/9	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 27/9	Số tử vong tích lũy đến 27/9
Có lây nhiễm thứ phát trong 14 ngày qua:		10.011	9.335	-676	753.921	18.699
1	Hồ Chí Minh	5.121	4.134	-987	375.794	14.500
2	Bình Dương	3.332	3.793	461	203.989	1.895
3	Đồng Nai	746	616	-130	46.283	440
4	Long An	171	190	19	31.979	395
5	Tiền Giang	63	58	-5	13.845	332
6	Đồng Tháp	10	14	4	8.225	248
7	Khánh Hòa	38	26	-12	7.709	89
8	Tây Ninh	37	80	43	7.553	124
9	Cần Thơ	52	56	4	5.517	90
10	Đà Nẵng	8	1	-7	4.911	69
11	Kiên Giang	99	73	-26	5.340	49
12	An Giang	81	131	50	4.456	48
13	BRVT	5	4	-1	4.125	46
14	Hà Nội	2	1	-1	4.000	51
15	Bình Thuận	9	32	23	3.114	57
16	Phú Yên	7	11	4	3.030	34
17	Vĩnh Long	3	3	0	2.164	43
18	Bến Tre	0	2	2	1.887	50
19	Bắc Ninh				1.866	15
20	Nghệ An	3	3	0	1.821	16
21	Đắc Lắc	49	0	-49	1.806	7
22	Quảng Bình	24	15	-9	1.589	2
23	Trà Vinh	0	2	2	1.458	17
24	Bình Phước	27	1	-26	1.343	7
25	Quảng Ngãi	3	3	0	1.170	2
26	Bình Định	14	21	7	1.249	12
27	Sóc Trăng				1.062	20
28	Ninh Thuận	12	9	-3	909	9
29	T.T.Huế	2	0	-2	821	11
30	Đắc Nông	3	3	0	709	1
31	Quảng Nam	2	3	1	617	5
32	Gia Lai	17	2	-15	546	2
33	Hậu Giang	6	0	-6	528	2
34	Thanh Hóa	2	1	-1	440	4
35	Bạc Liêu	5	0	-5	379	2
36	Cà Mau	3	4	1	341	4
37	Hưng Yên				294	1
38	Lâm Đồng	2	0	-2	282	
39	Hà Nam	49	35	-14	290	
40	Sơn La				252	
41	Quảng Trị	4	3	-1	194	
42	Kon Tum	0	5	5	34	
14 ngày qua không có lây nhiễm thứ phát tại địa phương:		-	7	7	6.812	22
1	Bắc Giang	0	4	4	5.856	13

TT	Địa phương, đơn vị	Số mắc ngày 26/9	Số mắc ngày 27/9	Tăng, giảm (-) so với ngày trước	Số mắc tích lũy đến 27/9	Số tử vong tích lũy đến 27/9
2	Hà Tĩnh				447	5
3	Vĩnh Phúc	0	1	1	234	3
4	Hải Dương				168	1
5	Lào Cai				98	
6	Quảng Ninh	0	2	2	9	
Đã qua 14 ngày không ghi nhận ca mắc mới:				Số ngày	794	2
1	Lạng Sơn			21	212	1
2	Ninh Bình			27	80	
3	Thái Bình			21	76	
4	Điện Biên			40	61	
5	Nam Định			25	52	1
6	Hải Phòng			32	27	
7	Phú Thọ			27	22	
8	Hà Giang			50	20	
9	Hòa Bình			58	16	
10	Thái Nguyên			41	15	
11	Bắc Kạn			66	5	
12	Yên Bái			52	3	
13	Tuyên Quang			62	2	
14	Lai Châu			65	1	
	BVNĐ TW				96	
	BV K				106	
	Tổng cộng	10.011	9.342	-669	761.527	18.723

PHỤ LỤC 2

Tình hình COVID-19 toàn quốc và một số địa phương từ ngày 27/4/2021 đến nay

Tổng số ca mắc trong nước

761.527
(trong ngày: 9.342)

Tổng số ca mắc trong cộng đồng

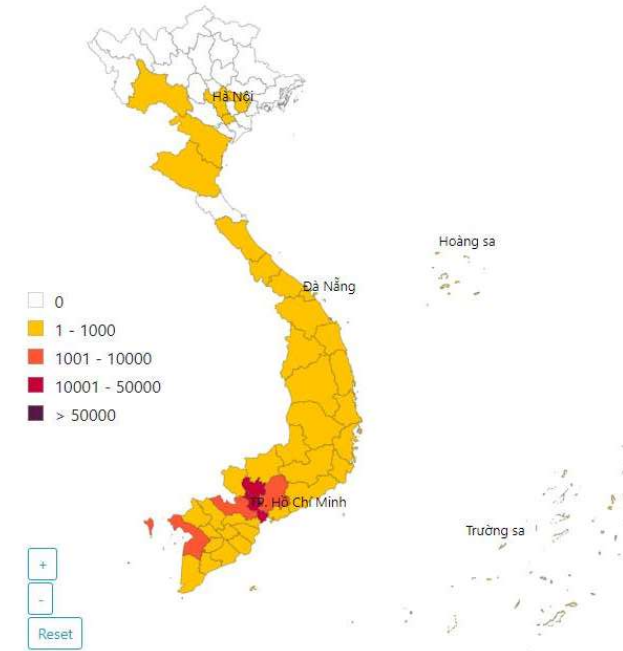
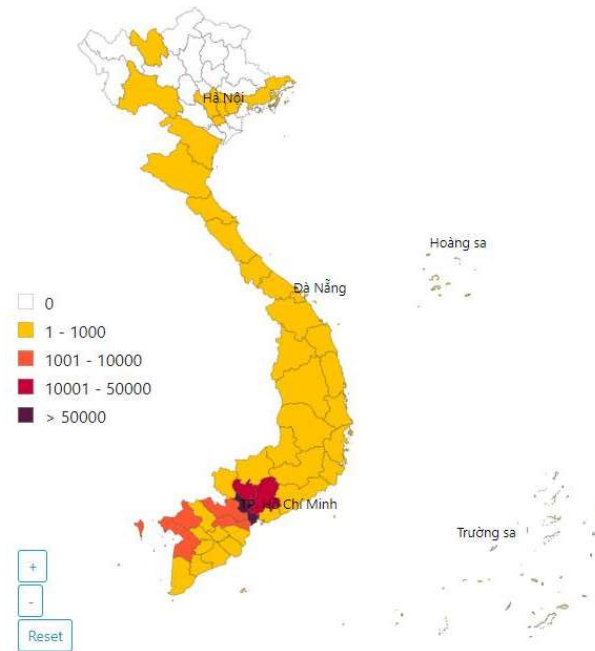
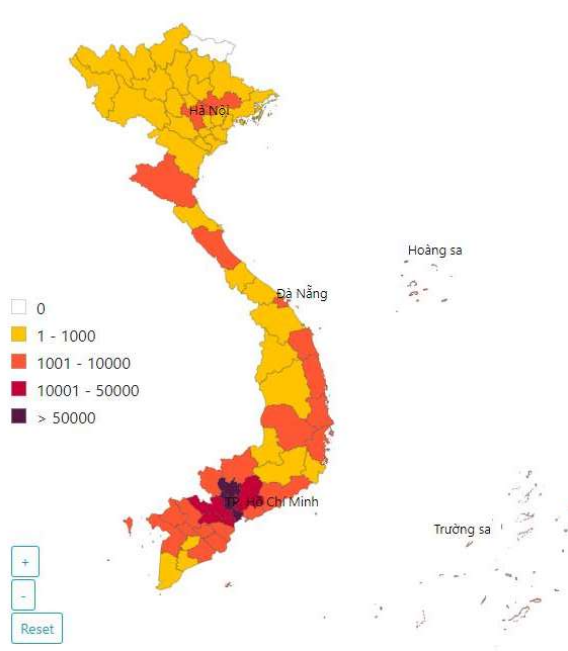
380.356
(trong ngày: 4.453)

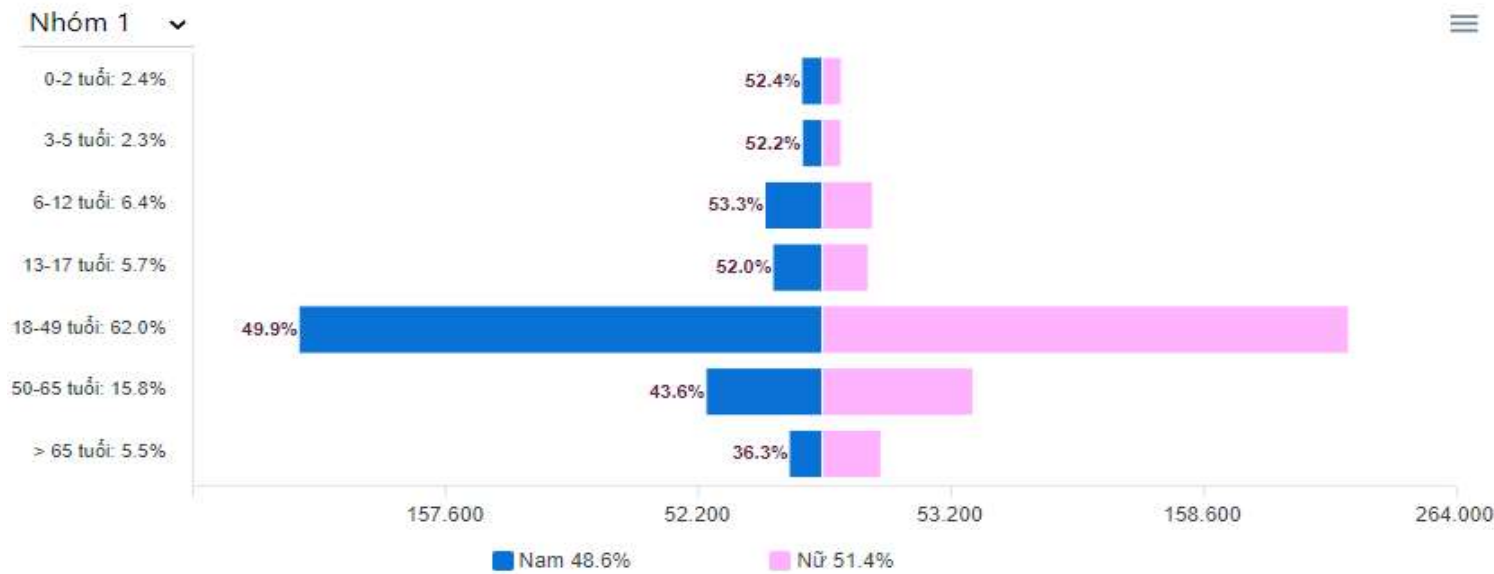
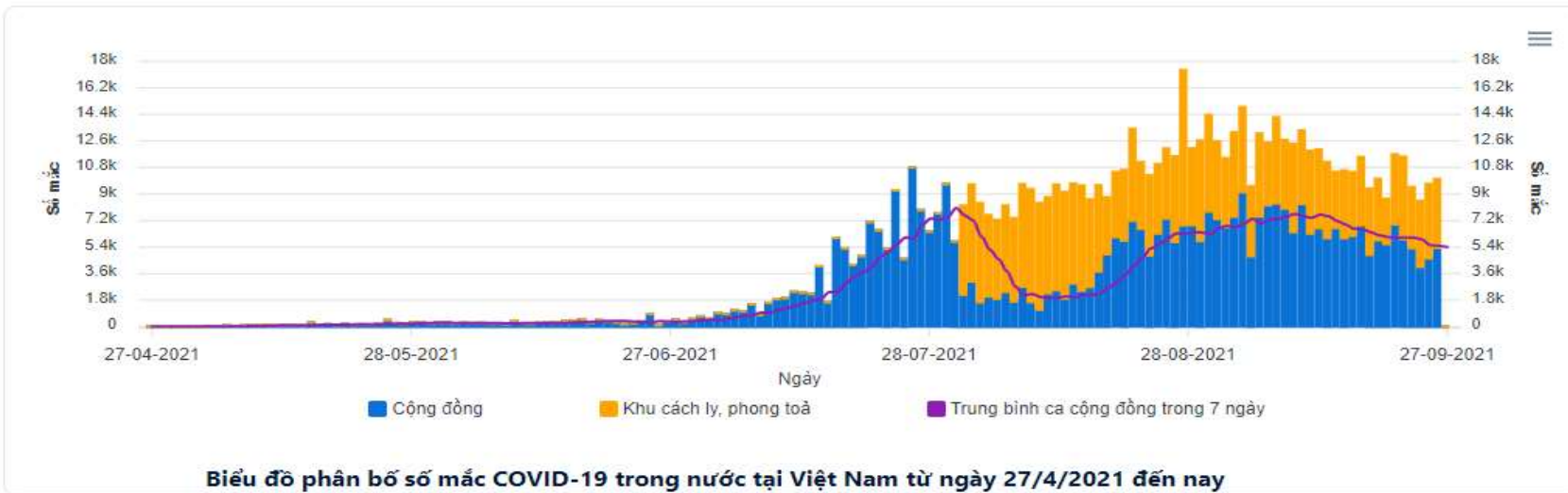
1. Cả nước

Bản đồ phân bố số mắc theo tỉnh, thành phố từ ngày 27/4/2021 đến nay

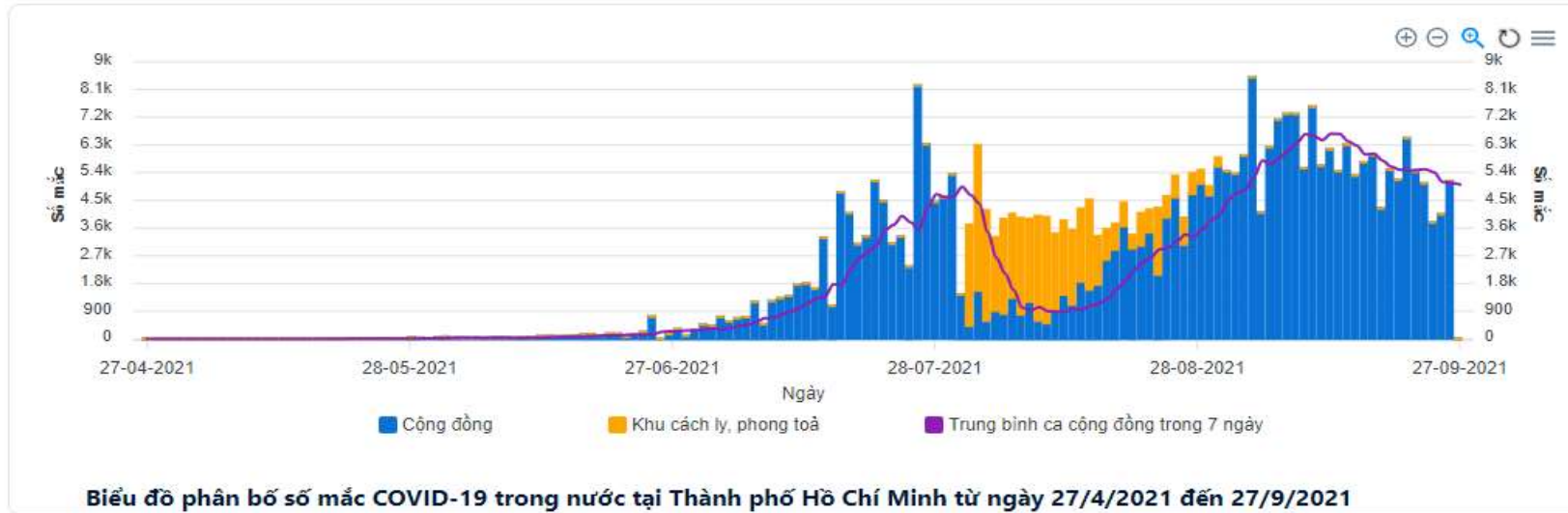
Bản đồ phân bố số mắc theo tỉnh, thành phố trong 14 ngày qua

Bản đồ phân bố số mắc theo tỉnh, thành phố trong 7 ngày qua

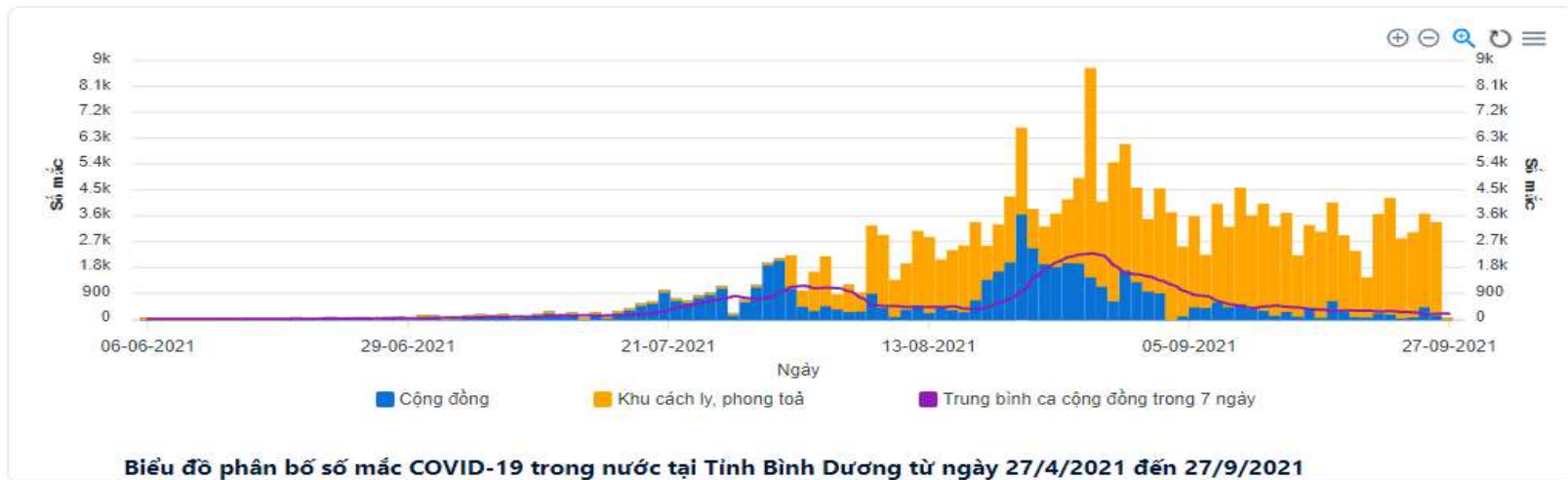




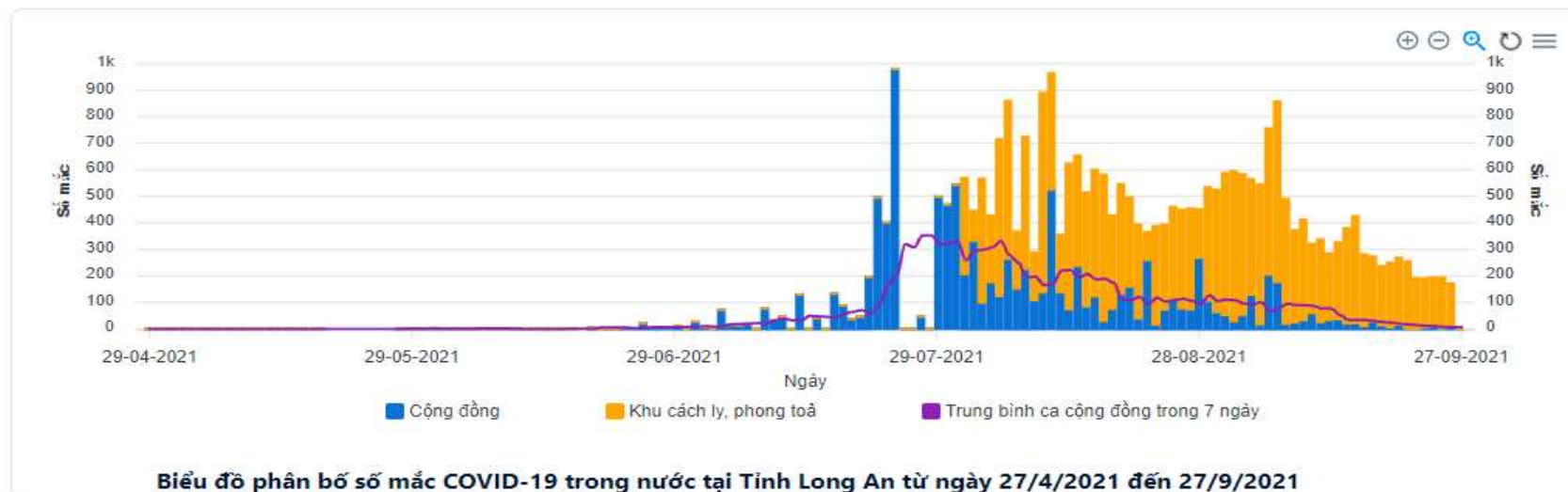
2. Thành phố Hồ Chí Minh



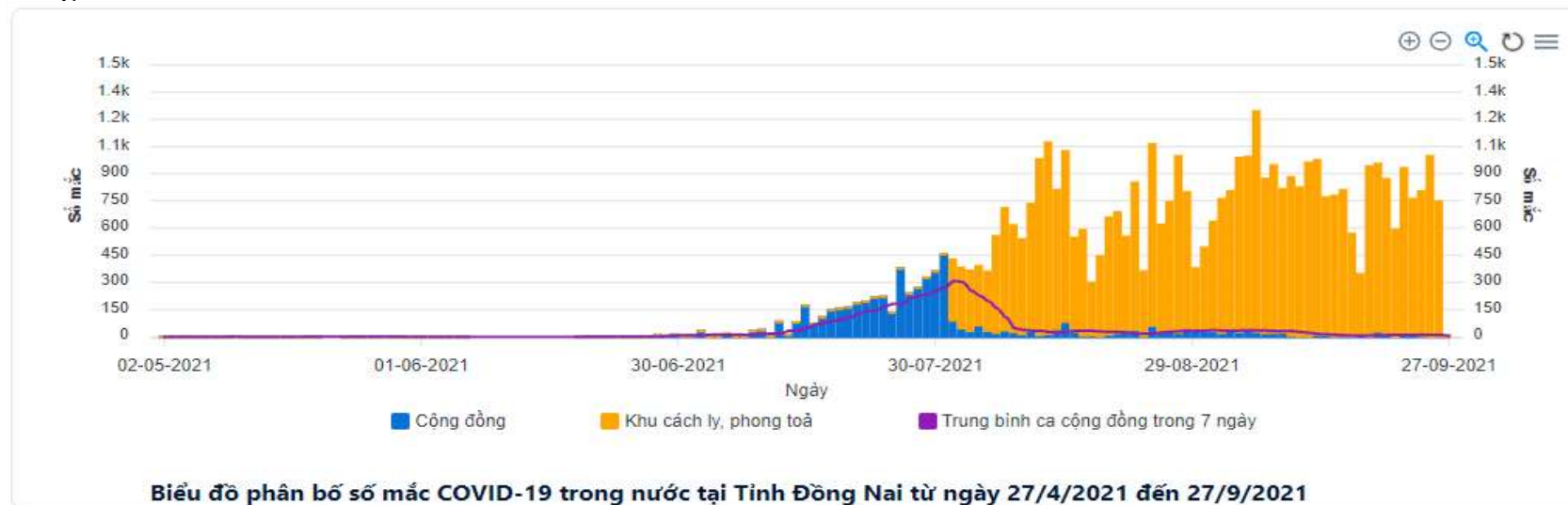
3. Tỉnh Bình Dương



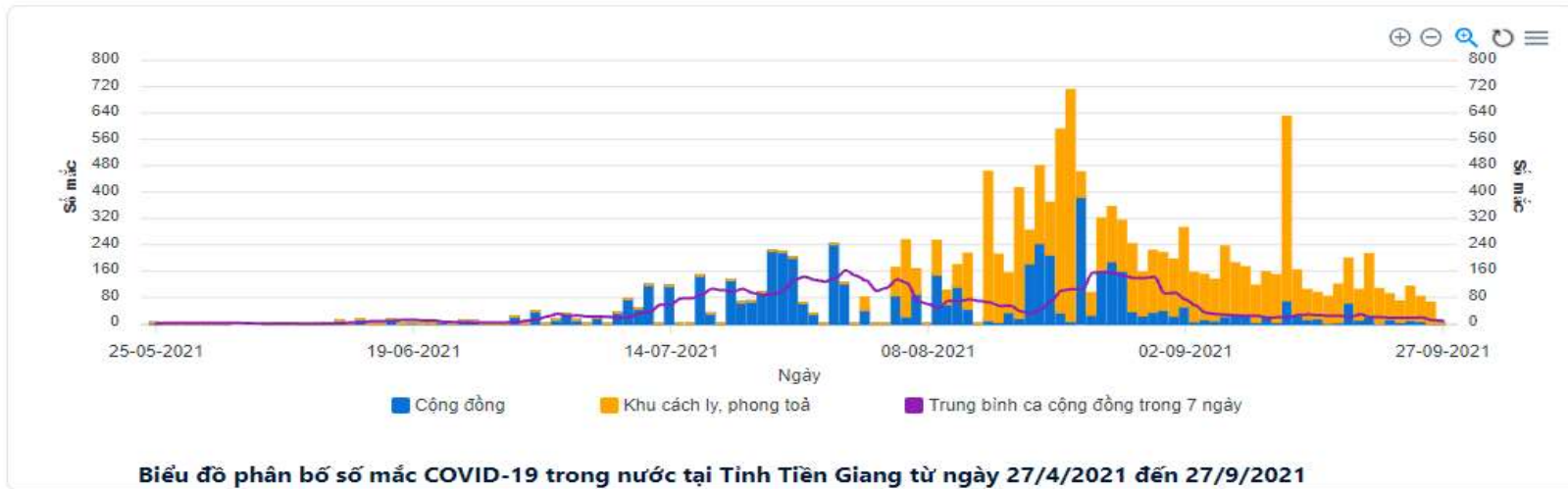
4. Tỉnh Long An



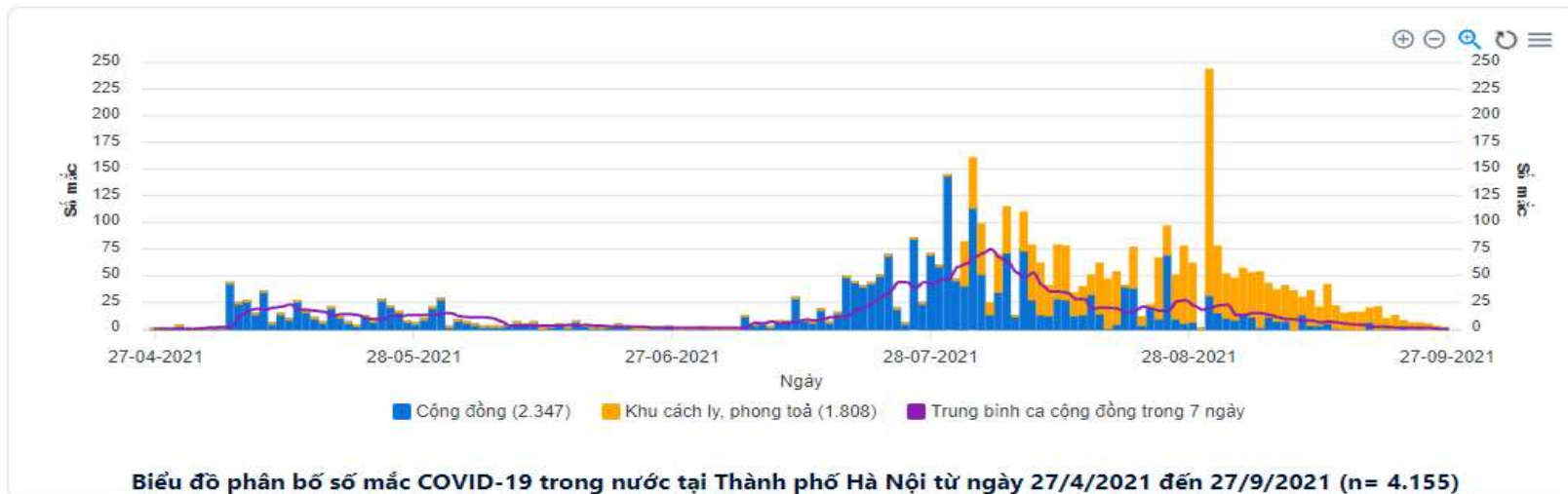
5. Tỉnh Đồng Nai



6. Tỉnh Tiền Giang



7. Thành phố Hà Nội



Phụ lục 3: Công tác liên quan đến phòng, chống dịch COVID-19 của một số Bộ, ngành

I. Bộ Quốc phòng

a) Toàn quân đã triển khai 190 điểm cách ly công dân nhập cảnh, trong đó có 94 điểm đang cách ly. Đến nay đã tiếp nhận, cách ly 299.604 người, đã hoàn thành cách ly 287.820 người, hiện đang cách ly 11.784 người.

b) Tình hình nhập xuất cảnh qua biên giới đường bộ từ 18h00 ngày 25/9/2021 đến 18h00 ngày 26/9/2021:

- Tổng xuất nhập cảnh: 3.484 lượt người (nhập cảnh: 1.645, xuất cảnh: 1.839).
- + Tuyến VN-TQ: 1.951 lượt người (nhập cảnh: 887, xuất cảnh: 1.064).
- + Tuyến VN-Lào: 1.522 lượt người (nhập cảnh 749, xuất cảnh: 773).
- + Tuyến VN-CPC: 11 lượt người (nhập cảnh 09; xuất cảnh: 02).
- Bàn giao cho y tế địa phương cách ly: 224 người trong đó:
 - + Số người nhập cảnh qua cửa khẩu 56 người (VN-TQ: 03, VN-Lào: 48, VN-CPC: 05).
 - + Số người nhập cảnh trái phép: 50 người (VN-TQ: 27; VN-Lào: 0, VN-CPC: 13).
 - + Số người trao trả: 118 người (VN-TQ: 117; VN-Lào: 01, VN-CPC: 0).

II. Bộ Công an

Tình hình nhập xuất cảnh qua đường hàng không từ 8h00 ngày 26/9 đến 8h00 ngày 27/9/2021:

- Tổng số người nước ngoài nhập xuất cảnh: 614 lượt người, giảm 8 lượt người so với ngày 26/9/2021, trong đó: nhập cảnh: 245 lượt người; xuất cảnh: 369 lượt người.
- Tổng số công dân Việt Nam nhập xuất cảnh: 1.016 lượt người, giảm 715 lượt người so với ngày 26/9/2021, trong đó: nhập cảnh: 657 lượt người; xuất cảnh: 359 lượt người.

III. Thông tấn xã Việt Nam

Ngày 27/9, TTXVN đăng phát, cung cấp cho các cơ quan báo chí, thông tin trực tiếp đến công chúng 56 tin/bài tiếng Việt; 125 ảnh trong nước và quốc tế; 43 tin/bài bằng các ngữ Anh, Pháp, Trung, Tây Ban Nha, Nga; Trung tâm Truyền hình Thông tấn sản xuất và phát sóng tin, phóng sự về diễn biến dịch bệnh, công tác phòng, chống COVID-19 ở trong nước và các vấn đề liên quan, cập nhật diễn biến dịch bệnh trên thế giới. Trung tâm Thông tin tư liệu và Đồ họa đăng phát nhiều đồ họa về diễn biến dịch bệnh tại Việt Nam; gần 70% bệnh nhân COVID-19 ở Việt Nam đã khỏi bệnh...

Các đơn vị thông tin và Cơ quan thường trú tại các địa phương của TTXVN tiếp tục cập nhật thông tin về chỉ đạo của Chính phủ, Ban Chỉ đạo Quốc gia về phòng, chống dịch COVID-19 về công tác phòng, chống dịch đáp ứng yêu cầu thực tiễn; kiến nghị của Bộ Y tế cùng các Bộ, ngành, liên quan đến phòng, chống dịch; diễn biến tích cực trong phòng, chống và kiểm soát dịch tại tâm điểm Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam; công tác xét nghiệm, tiêm chủng, tăng cường biện pháp phòng, chống do dịch COVID-19 ở những địa phương đang có diễn biến phức tạp như Hà

Nam...; các địa phương phối hợp tổ chức đón người dân từ các tỉnh, thành phố tâm dịch có nhu cầu trở về quê; khuyến cáo người không chủ quan, lơ là trong công tác phòng chống dịch COVID- 19; khẳng định vai trò quan trọng của công tác xét nghiệm trong phòng, chống dịch COVID-19; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định phòng, chống dịch COVID-19...

Về thông tin quốc tế, các Cơ quan thường trú ngoài nước phối hợp với các đơn vị thông tin của TTXVN tiếp tục cập nhật tình hình dịch bệnh ở khu vực và trên thế giới, đặc biệt là vấn đề vaccine, thuốc điều trị COVID-19; biện pháp khôi phục kinh tế và các hoạt động xã hội...

IV. Bộ Thông tin và Truyền thông

1. Bưu chính

Số liệu cụ thể về cung cấp hàng hóa tại các địa phương thực hiện giãn cách xã hội trong giai đoạn dịch Covid-19 như sau:

- Tổng số điểm cung cấp hàng hóa thiết yếu: 4.162 điểm (tại 27 tỉnh, thành)
- Tổng khối lượng hàng hóa thiết yếu được cung cấp: 90.503 tấn (tăng 1,4% so với ngày 26/9, tăng 12.547% so với ngày 25/7)
- Tổng giá trị hàng hóa thiết yếu được cung cấp: 1.463 tỷ (tăng 0,7% so với ngày 26/9, tăng 10.714% so với ngày 25/7)
- Tổng khối lượng hàng hóa vận chuyển theo chỉ đạo của Chính quyền địa phương: 7.625 tấn (tăng 0,1% so với ngày 26/9, tăng 2.246% so với ngày 25/7).

2. Viễn thông

- Hệ thống kết nối camera các điểm cách ly đã kết nối được 1066 điểm tại 62 tỉnh/thành phố với 12.905 camera.

- Các DNVT di động tiếp tục duy trì việc cài đặt âm thông báo đề nghị người dân tại TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương và Bà Rịa-Vũng Tàu thực hiện nghiêm các quy định về giãn cách xã hội;

- Tính đến hết 26/9, hệ thống tổng đài 19009095 đã tiếp nhận và xử lý gần 5.350.000 cuộc gọi. Nội dung hỏi tập trung nhiều vào vấn đề: Về chứng nhận tiêm: đã tiêm 1 hoặc 2 mũi nhưng chưa được cập nhật chứng nhận tiêm trên app SSKĐT, đã nhập phản ánh trên web nhưng chưa nhận được cập nhật lại thông tin; bị nhập sai thông tin;...

17/9	18/9	19/9	20/9	21/9	22/9	23/9	24/9	25/9	26/9
14513	15358	15261	16124	15567	12319	11422	12857	15092	12058
9	6	8	8	3	0	1	8	2	3

- Tổng đài hỗ trợ khai báo y tế 18001119:

Từ 18/5 - 26/9 đã tiếp nhận hơn 273 nghìn cuộc (*ngày 25/9 đã tiếp nhận hơn 1200 cuộc*). Thực hiện cuộc gọi ra: từ 18/5 – 26/9 đã thực hiện hơn 7,21 triệu cuộc gọi ra (*ngày 26/9 thực hiện hơn 19 nghìn cuộc gọi ra*).

Tiêu chí	17/9	18/9	19/9	20/9	21/9	22/9	23/9	24/9	25/9	26/9
Cuộc gọi	1875	1854	1826	1500	1335	1216	1205	1184	1145	1216

đến										
Cuộc gọi ra	2919 7	2820 0	2835 2	2347 3	2102 4	2243 3	2031 5	2067 3	2005 7	1986 9

- Các DNVT đang tiếp tục triển khai gói hỗ trợ dịch vụ viễn thông (với tổng giá trị lên tới gần 10.000 tỷ đồng, được triển khai từ ngày 5/8/2021 và kéo dài trong 3 tháng), bao gồm: Miễn phí truy nhập tốc độ cao đến các trang thông tin điện tử của Bộ Y Tế, ứng dụng Bluezone; tăng gấp đôi băng thông cố định, 50% dung lượng data di động với giá không đổi; giảm giá 50% đối với các gói cước data VX3, VX7; tặng 50 phút gọi nội mạng đối với khách hàng ở các địa phương phải thực hiện giãn cách xã hội theo chỉ thị số 16/CT-TTg; triển khai các nền tảng hỗ trợ người dân trong công tác phòng, chống dịch;

- Các DNVT tiếp tục tổ chức rà soát, thống kê, thông báo chỉ số di chuyển hàng ngày của các thuê bao di động tại các địa phương thực hiện giãn cách xã hội.

3. Ứng dụng Công nghệ thông tin:

3.1. Triển khai ứng dụng Bluezone:

- Toàn quốc có tổng số điện thoại thông minh cài Bluezone: 23,08 triệu (+65 ngàn so với 26/9, tăng 7.456 ngàn so với 28/4 – bắt đầu đợt dịch thứ 4), chiếm 24,07% dân số, 34,63% số điện thoại thông minh.

- 05 địa phương có tỷ lệ cài Bluezone cao nhất:

+ Bắc Ninh: 663.489 (+377) điện thoại thông minh cài Bluezone, chiếm 48,447% (+0.03%) dân số, 56,02% (+0.03%) thuê bao điện thoại thông minh.

+ Bình Dương: 1.175.340 (+1.322) điện thoại thông minh cài Bluezone, chiếm 48,44% (+0.06%) dân số, 40,02% (+0.04%) thuê bao điện thoại thông minh.

+ Quảng Ninh: 605.694 (+582) điện thoại thông minh cài Bluezone, chiếm 45,87% (+0.04%) dân số, 54,19% (+0.05%) thuê bao điện thoại thông minh.

+ Hà Nội: 3.447.452 (+10.497) điện thoại thông minh cài Bluezone, chiếm 42,81% (+0.13%) dân số, 50,37% (+0.15%) thuê bao điện thoại thông minh.

+ Bà Rịa- Vũng Tàu: 490.487 (+547) điện thoại thông minh cài Bluezone, chiếm 42,71% (+0.04%) dân số, 45,82% (+0.05%) thuê bao điện thoại thông minh.

- 05 địa phương có tỷ lệ cài Bluezone thấp nhất:

+ Hà Giang: 105.647 (+46) điện thoại thông minh cài Bluezone, chiếm 12,36% (=) dân số, 25,65% (+0.01%) thuê bao điện thoại thông minh.

+ Trà Vinh: 126.289 (+19) điện thoại thông minh cài Bluezone, chiếm 12,51% (=) dân số, 22,85% (+0.01%) thuê bao điện thoại thông minh..

+ Bạc Liêu: 114.543 (+64) điện thoại thông minh cài Bluezone, chiếm 12,63% (+0.01%) dân số, 25,33% (+0.01%) thuê bao điện thoại thông minh.

+ Điện Biên: 78.353 (+36) điện thoại thông minh cài Bluezone, chiếm 13,08% (+0.01%) dân số, 24,78% (+0.01%) thuê bao điện thoại thông minh.

+ Sóc Trăng: 163.069 (+227) điện thoại thông minh cài Bluezone, chiếm 13,57% (+0.02%) dân số, 25,25% (+0.04%) thuê bao điện thoại thông minh.

3.2 Triển khai QR code

Triển khai Nền tảng khai báo y tế điện tử và quản lý thông tin người ra vào địa điểm công cộng bằng mã vuông QR giúp truy vết nhanh, khi có trường hợp F0 dễ dàng phát hiện ngay danh sách các địa điểm công cộng mà F0 đã đến.

- Toàn quốc:

+ 1.676.408 (+25.053) điểm đăng ký

+ 145.352 (+10.978) điểm ghi nhận hoạt động.

3.3 Nền tảng quản lý tiêm chủng:

- Tổng số mũi tiêm thực tế: 39.323.920 (+872.291)

- Tổng số mũi tiêm đã cập nhật lên Nền tảng: 38.811.039 (+990.296)

- Tỷ lệ tổng mũi tiêm trên nền tảng/ tổng mũi tiêm thực tế đạt: 98,70%

- Tổng số thuê bao cài đặt Sổ sức khỏe điện tử (SKĐT): 16.440.413 (+380.715)

- Nền tảng quản lý tiêm chủng Covid-19 đã được hoàn thành và đang được triển khai tại các tỉnh, thành phố.

3.4. Triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến

Trung tâm công nghệ phòng chống Covid-19 Quốc gia đã phối hợp cùng triển khai Nền tảng hỗ trợ lấy mẫu và trả kết quả xét nghiệm theo hình thức điện tử trực tuyến tại một số địa phương: Tây Ninh; Bình Dương; Bắc Giang; Đồng Nai; Đồng Tháp; Cần Thơ; Vĩnh Long; Bà Rịa – Vũng Tàu... và 26 địa phương khác cũng đang trong quá trình tập huấn để chuẩn bị triển khai. Một số địa phương triển khai dữ liệu xét nghiệm tốt và có hiệu quả, điển hình là tỉnh Tây Ninh. Trên 90% dữ liệu kết quả xét nghiệm của Tây Ninh được số hoá trên Nền tảng, sẵn sàng chia sẻ và sử dụng.

- Tổng số mẫu nhập vào nền tảng hỗ trợ lấy mẫu là 4.257.923 (tăng 40.075 mẫu)

- Tổng số mẫu các địa phương nhập vào nền tảng cụ thể: 40.075

+ Bắc Giang: 3.534 mẫu

+ Đồng Tháp: 22.393 mẫu

+ Sóc Trăng: 6.041 mẫu

+ Tây Ninh: 339 mẫu

+ Thừa Thiên Huế: 1.550 mẫu

+ Bình Phước: 4.101 mẫu

+ Bình Dương: 1.180 mẫu

+ Vĩnh Long: 90 mẫu

+ Khánh Hòa: 60 mẫu

+ Phú Yên: 629 mẫu

+ Đồng Nai: 158 mẫu

- Tổng số kết quả xét nghiệm trả qua Bluezone của các tỉnh 1.249.538 (tăng 22.488 mẫu)

+ TP.HCM: 8.120 mẫu

+ Quảng Ninh: 1.124 mẫu

+ Bình Dương: 187 mẫu

- + Hải Dương: 1.564 mẫu
- + Bệnh viện đa khoa Quảng Ninh: 226 mẫu
- + Đồng Tháp: 2.214 mẫu
- + Trung tâm y tế Thanh Thủy – Phú Thọ: 307 mẫu
- + Thừa Thiên Huế: 813 mẫu
- + Bình Thuận: 66 mẫu
- + Phú Thọ: 230 mẫu
- + Sóc Trăng: 64 mẫu
- + Phòng khám đa khoa An Phúc – Trà Vinh: 47 mẫu
- + Phú Yên: 513 mẫu
- + Bắc Giang: 2.382 mẫu
- + Hà Nam: 4.695 mẫu

4. Báo chí, truyền thông

(1) Tin, bài về COVID-19 chiếm 21,2%/tổng tin, bài trên báo chí điện tử (4.773).

Cụ thể:

- + Nhóm thông tin về Hướng dẫn kỹ năng an toàn phòng, chống dịch: 30,3%.
- + Nhóm thông tin về các giải pháp “mục tiêu kép” ổn định tình hình kinh tế và sản xuất kinh doanh an toàn: 32,5%.
- + Nhóm thông tin về Ứng dụng công nghệ: 14%.
- + Nhóm thông tin về Chiến lược Vắc-xin: 11,5%.
- + Tỷ lệ tin, bài tiêu cực, gây hoang mang duy trì dưới 6,89%.

(2) Các cơ quan báo chí có nhiều tin, bài: Thanh niên, Lao động, Zing News, Dân trí, VietnamPlus...